

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **455** /STC-TCĐT

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng 3 năm 2021

V/v công khai tình hình giải
ngân kế hoạch vốn đầu tư
công năm 2021 đến thời điểm
28/02/2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 09/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; Trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư XDCB của Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi tháng 02 năm 2021; Sở Tài chính báo cáo công khai tình hình thực hiện kế vốn đầu tư XDCB đến ngày 28/02/2021, cụ thể:

1. Về tình hình giao kế hoạch vốn và giải ngân: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 được UBND tỉnh giao là 5.465.774 triệu đồng, trong đó: Kế hoạch vốn giao đầu năm 5.194.476 triệu đồng, kế hoạch vốn kéo dài 61.298 triệu đồng, kế hoạch vốn bổ sung 210.000 triệu đồng; số giải ngân đến ngày 28/02/2021 là 285.800 triệu đồng, trong đó: số giải ngân kế hoạch vốn giao đầu năm 262.547 triệu đồng, số giải ngân kéo dài 23.253 triệu đồng; đạt 5,2% kế hoạch vốn.

2. Về nhập dự toán trên hệ thống Tabmis: Đến ngày 28/02/2021, kế hoạch vốn đã được UBND tỉnh giao nhưng chủ đầu tư chưa cung cấp mã số dự án để Sở Tài chính nhập dự toán là 125.133 triệu đồng, tương ứng với 09 dự án.

Số liệu chi tiết từng đơn vị theo Phụ lục số 01, 02 đính kèm.

Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh và công khai để các đơn vị phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP.UBND tỉnh (công khai);
- Sở KH và ĐT (phối hợp);
- KBNN Quảng Ngãi (phối hợp);
- BCH Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tài chính;
- + Giám đốc và các PGĐ Sở;
- + Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TCĐT, Điều.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Hữu Thịnh

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC
NGUỒN VỐN CẤP TỈNH QUẢN LÝ**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng kế hoạch vốn						Số giải ngân đến 28/02/2021						Tỷ lệ giải ngân (%)
		Tổng số	Kế hoạch giao đầu năm	Trong đó:		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn bổ sung	Tổng số	Giải ngân KHV giao đầu năm	Trong đó:		Giải ngân KHV kéo dài	Giải ngân KHV bổ sung	
				Địa phương	TW					Địa phương	TW			
1	2	3=4+7+8	4=5+6	5	6	7	8	9=10+13+14	10=1+12	11	12	13	14	15=9/3
	Tổng số	5.465.774	5.194.476	4.197.330	997.146	61.298	210.000	285.800	262.547	223.575	38.972	23.253	0	5,2
I	Các huyện, thành phố	2.050.521	2.050.521	1.920.521	130.000	0	0	144.004	144.004	107.753	36.251	0	0	7,0
1	Huyện Bình Sơn	204.592	204.592	204.592				5.563	5.563	5.563				2,7
2	Huyện Sơn Tịnh	154.587	154.587	154.587				25.617	25.617	25.617				16,6
3	Thành phố Q Ngãi	387.622	387.622	387.622				8.009	8.009	8.009				2,1
4	Huyện Tư Nghĩa	267.485	267.485	267.485				6.978	6.978	6.978				2,6
5	Huyện Mộ Đức	154.197	154.197	154.197				12.807	12.807	12.807				8,3
6	Thị xã Đức Phổ	158.054	158.054	158.054				9.738	9.738	9.738				6,2
7	Huyện Nghĩa Hành	263.082	263.082	213.082	50.000			8.921	8.921	8.921	0			3,4
8	Huyện Minh Long	51.412	51.412	51.412				1.088	1.088	1.088				2,1
9	Huyện Ba Tơ	108.931	108.931	108.931				18.297	18.297	18.297				16,8
10	Huyện Sơn Hà	65.740	65.740	65.740				3.271	3.271	3.271				5,0
11	Huyện Sơn Tây	52.428	52.428	52.428				1.884	1.884	1.884				3,6
12	Huyện Trà Bồng	80.967	80.967	80.967				4.080	4.080	4.080				5,0
13	Huyện Lý Sơn	101.424	101.424	21.424	80.000			37.751	37.751	1.500	36.251			37,2
II	Các Sở, ban, ngành tỉnh	2.059.926	1.788.627	1.375.391	413.236	61.298	210.000	141.796	118.543	115.822	2.721	23.253	0	104,1
1	Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	979.646	979.646	954.646	25.000			62.062	62.062	62.000	62			6,3
2	Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	101.732	101.732	88.732	13.000			0	0	0	0			0,0
3	Ban QL KKT Dung Quất và KCN tỉnh	75.100	75.100	30.100	45.000			0	0	0	0			0,0
4	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh	501.713	236.415	85.000	151.415	55.298	210.000	22.841	2.659	0	2.659	20.182	0	4,6

TT	Đơn vị	Tổng kế hoạch vốn						Số giải ngân đến 28/02/2021						Tỷ lệ giải ngân (%)
		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:						
			Kế hoạch giao đầu năm	Trong đó:		Kế hoạch vốn kéo dài		Kế hoạch vốn bổ sung	Giải ngân KHV giao đầu năm	Trong đó:		Giải ngân KHV kéo dài	Giải ngân KHV bổ sung	
				Địa phương	TW					Địa phương	TW			
1	2	3=4+7+8	4=5+6	5	6	7	8	9=10+13+14	10=1+12	11	12	13	14	15=9/3
5	Sở Nông nghiệp và PTNT	77.727	71.727	19.150	52.577	6.000		10.162	7.091	7.091	0	3.071		13,1
6	Sở Giao thông vận tải	70.318	70.318	70.318				39.874	39.874	39.874				56,7
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	21.400	21.400	17.000	4.400			0	0	0	0			0,0
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	26.365	26.365	3.000	23.365			0	0	0	0			0,0
9	Sở Công Thương	3.000	3.000	3.000				0	0	0				0,0
10	Sở Y tế	15.379	15.379	4.810	10.569			67	67	67	0			0,4
11	Công ty QISC	21.135	21.135	21.135				0	0	0				0,0
12	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	113.210	113.210	25.300	87.910			993	993	993	0			0,9
13	Công an tỉnh	26.200	26.200	26.200				5.797	5.797	5.797				22,1
14	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	4.000	4.000	4.000				0	0	0				0,0
15	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh	15.000	15.000	15.000				0	0	0				0,0
16	Sở Tài chính (Trả nợ)	8.000	8.000	8.000				0	0	0				0,0
III	KH vốn chưa phân khai	1.355.327	1.355.327	901.417	453.910			0	0					0,0

Phụ lục số 02

Danh mục dự án chưa nhập dự toán trên hệ thống TAIMIS do đơn vị chưa cung cấp mã số dự án

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị/dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn giao năm 2021
	Tổng cộng (09 dự án)		125.133
A	Ngân sách địa phương (06 dự án)		10.733
I	Tại Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 (06 dự án)		10.733
1	Chuẩn bị đầu tư (04 dự án)		400
	Cầu và đường nối từ trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh đến huyện Tư Nghĩa (Cầu Trà Khúc 3)	BQL Giao thông	100
	Sửa chữa cầu Trà Bồng	BQL KKT Dung Quất	100
	Dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa hoàn thiện hạ tầng các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền (thực hiện các hạng mục theo mục 2, phần V, Phụ lục 2 thuộc KH 76/KH-UBND ngày 16/6/2020 của UBND tỉnh)	Sở nông nghiệp	100
	Xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn và nước thải y tế tại huyện Sơn Tây	Sở Y tế	100
2	Dự án khởi công mới (01 dự án)		10.000
	Sửa chữa cầu Trà Bồng	BQL KKT Dung Quất	10.000
3	Dự án đã quyết toán, bố trí trả nợ quyết toán (01 dự án)		333
	Tiểu dự án GPMB, dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km1027 - Km1045+780, tỉnh Quảng Ngãi (đợt 1) gồm 7 khu tái định cư: Mẫu Trạch 2, Cống Khánh, Cây Trâm, Đồng Cù, Đồng Bà Tiễn, Đồng Sát Dưới, Đồng Dưới Lộ	Sở Giao thông vận tải	333
B	Ngân sách trung ương (03 dự án)		114.400
1	Tại Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 30/12/2020, QĐ số 73/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 (01 dự án)		4.400
	Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất (giai đoạn 2)	Sở giáo dục và đào tạo	4.400
2	Tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 (02 dự án)		110.000
	Chống sạt lở bờ biển Sa Huỳnh, xã Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh	85.000
	Chống sạt lở bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh	25.000